

Bản án số: 62/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 02 – 2026

“ V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Trung Du

2/ Ông Trần Văn Lập

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long: không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 –Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 396/2025/TLST – HNGĐ ngày 17/11/2025 về việc **“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”**, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30/01/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:**

- Về mối quan hệ hôn nhân: Chị T và anh N hôn nhân hình thành trên cơ sở tự quen biết, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị T và anh N chung sống với nhau như vợ chồng đến tháng 10/2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, đời sống chung không thể dung hòa, anh N nhiều lần dùng bạo lực đối với chị T. Vợ chồng đã ly thân từ ngày 30/4/2014 đến nay.

Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị T, anh N có 01 con chung là Huỳnh Hoàng P, sinh ngày 01/4/1993. Do con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng, không cung cấp bằng khai ý kiến về các vấn đề của nguyên đơn yêu cầu.

Tại phiên tòa:

+ Chị T trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

+ Đối với bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Bị đơn là Anh N có địa chỉ cư trú tại nên Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

Xét việc bị đơn anh được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy, có thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn; Hội đồng xét xử, quyết định xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét thấy:

Giữa chị và anh N có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó không công nhận chị T và anh N là vợ chồng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*” thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”.

[3] Về con chung:

Xét việc chị và anh có 01 con chung là Huỳnh Hoàng P, sinh ngày 01/4/1993. Do con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, 273 và 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14 và 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Văn N.

2. Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung phải thu, phải trả: Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị T phải nộp số tiền là: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0009653 ngày 17/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, nên chị T không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Kv4;
- P THADS Kv4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Mẫn